

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY KHÓA 2013, 2014, 2015
THUỘC DIỆN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-ĐHHN, ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)

I. Danh sách sinh viên khóa 2013-2017

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Anh	1304000006	1K-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
2	Bùi Phương	Anh	1307090002	2I-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	4,500,000	
3	Ngô Thị Hai	Bích	1304010006	4KT-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
4	Nguyễn Thanh	Bình	1301040017	5C-13	Con của thương binh	Miễn học phí	6,300,000	
5	Phạm Thùy	Chi	1307050015	4Đ-13	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
6	Phạm Thành	Chung	1307010037	10A-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
7	Vũ Ngọc	Diệp	1307010045	5A-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
8	Đặng Thùy	Dung	1307010049	8A-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
9	Nguyễn Thị	Dung	1307040031	4T-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
10	Ngô Minh	Dương	1306090020	2D-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	6,300,000	
11	Nguyễn Thị Ngọc	Hạ	1307010065	1A-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
12	Nguyễn Thị	Hải	1301040062	3C-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	6,300,000	
13	Đỗ Thanh	Hằng	1307050036	3Đ-13	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
14	Lê Thị	Hạnh	1307040054	1T-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
15	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	1207070030	3H-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
16	Nông Thị	Hội	1307040062	2T-13	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
17	Trần Thị Phương	Huệ	1301040088	6C-13	Con của thương binh	Miễn học phí	6,300,000	
18	Nông Thị	Hương	1307010106	7A-13	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
19	Nguyễn Thị	Len	1306090042	2D-13	Con của thương binh	Miễn học phí	6,300,000	
20	Vũ Thảo	My	1307010275	3A-13	Sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
21	Nguyễn Quỳnh	Nga	1306080058	3Q-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
22	Đỗ Thị Ngọc	Nguyên	1301040155	3C-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	6,300,000	
23	Đào Thị	Nguyệt	1307040137	4T-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
24	Lê Thị Mai	Phương	1307080042	2TB-13	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
25	Lê Thu	Phương	1307060127	6NB-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
26	Nguyễn Ngọc	Phượng	1307010193	10A-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
27	Vũ Thị Bích	Phượng	1306080073	1Q-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
28	Phạm Thị Phương	Thanh	1307040169	7T-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
29	Bùi Thị Anh	Thư	1307090112	3I-13	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Miễn học phí	4,500,000	
30	Nguyễn Thị	Thúy	1307070103	4H-13	Con của người được hưởng chính sách như thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
31	Vũ Thị	Thúy	1307020096	1N-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	4,500,000	
32	Nguyễn Thị	Thủy	1307010240	10A-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
33	Nguyễn Thùy	Trâm	1307030103	1P-13	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
34	Hoàng Thu	Trang	1307080053	2TB-13	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
35	Vũ Hà Minh	Trang	1307050145	5Đ-13	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
36	Trần Thị Huyền	Trang	1304010093	1KT-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
37	Trần Huyền	Trang	1304010091	4KT-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
38	Trần Thị	Trang	1307060160	1NB-13	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
39	Vũ Mạnh	Trường	1307030113	2P-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	4,500,000	
40	Nguyễn Đình	Tuân	1304000102	4K-13	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
41	Lê Thị Thu	Uyên	1307080058	1TB-13	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
42	Trần Thị Ngọc	Ánh	1307010025	1A-13	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	3,710,000	
43	Nguyễn Thị	Nhâm	1307040139	5T-13	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	3,710,000	
44	Trần Thị	Hảo	1304010027	2KT-13	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,650,000	

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
45	Nguyễn Thùy	Linh	1307060087	4NB-13	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,650,000	
46	Lê Thị Như	Quỳnh	1307030086	1P-13	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,250,000	
II. Danh sách sinh viên khóa 2014-2018								
1	Lê Ngọc Hoài	An	1407080001	1TB-14	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
2	Đặng Ngọc	Anh	1404000003	1K-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
3	Ngô Thị Lan	Anh	1406090007	2D-15	Con của bệnh binh	Miễn học phí	6,300,000	
4	Nguyễn Thảo	Anh	1407080005	2TB-15	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
5	Nguyễn Vương	Anh	1404010011	2KT-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
6	Trần Thị Ngọc	Ánh	1407010021	1A-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
7	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	1407070014	3H-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
8	Lưu Thanh	Bình	1407020008	3N-14	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Miễn học phí	4,500,000	
9	Nguyễn Thị	Cờ	1407010031	1A-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
10	Nguyễn Thị Thùy	Dương	1407070021	4H-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
11	Đinh Thu	Hà	1407070024	3H-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
12	Nguyễn Thu	Hà	1407060035	1NB-14	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Miễn học phí	5,300,000	
13	Vi Thị	Hà	1407010058	2A-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
14	Lê Quang	Hà	1407090024	3I-15	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
15	Trần Quốc	Hiệp	1407060052	6NB-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
16	Trần Dương	Hiệp	1407090038	1I-14	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
17	Đặng Thị	Hòa	1401040080	1C-14	Sinh viên mồ côi mẹ, cha bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, được nuôi dưỡng tại Trung tâm trẻ em mồ côi Hà Cầu-Hà Đông	Miễn học phí	6,300,000	
18	Đoàn Thị	Hoài	1406090027	2D-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	6,300,000	
19	Nguyễn Thị	Huế	1407070040	3H-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
20	Triệu Thị	Hương	1407040090	1T-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
21	Hoàng Thu	Hương	1406080034	3Q-14	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Miễn học phí	5,300,000	
22	Hoàng Thu	Hương	1407010086	10A-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
23	Bùi Thị	Hường	1407040091	6T-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
24	Hoàng Thùy	Linh	1407010116	8A-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
25	Hoàng Thị Diệu	Linh	1404000037	3K-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
26	Lê Khánh	Linh	1407030045	1P-14	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
27	Bùi Thị Thân	Lộc	1407070068	3H-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
28	Vũ Trần Minh	Ngọc	1407060117	6NB-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
29	Hà Thị	Nguyệt	1407060119	5NB-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
30	Phan Thị	Nhã	1407070090	3H-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
31	Lê Quỳnh	Như	1407080039	1TB-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	4,500,000	
32	Bùi Thị	Nhung	1407060123	6NB-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
33	Quách Thị Thu	Phương	1404010090	3KT-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
34	Phạm Thị	Phương	1407070098	4H-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
35	Bùi Văn	Quý	1407060134	3NB-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
36	Bùi Ngọc	Tân	1407060139	4NB-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
37	Đỗ Thu	Thảo	1407010194	3A-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
38	Ma Thị	Thảo	1404010097	2KT-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
39	Vũ Thu	Thơm	1407010208	1A-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
40	Đào Hà	Thu	1407080048	2TB-14	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
41	Nguyễn Thị Minh	Thư	1404000087	2K-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
42	Trần Thị	Trang	1407060168	2NB-14	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	Miễn học phí	5,300,000	
43	Đàm Thị Huyền	Trang	1406080101	1Q-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
44	Lê Phương	Trang	1406080102	2Q-14	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	Miễn học phí	5,300,000	
45	Lê Thị Hà	Trang	1407080055	1TB-14	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
46	Trần Thị Ngọc	Trang	1307040217	4T-14	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	5,300,000	
47	Nguyễn Khắc	Trường	1401040218	1C-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	6,300,000	
48	Nguyễn Thị Thanh	Tú	1407040223	8T-14	Con của thương binh	Miễn học phí	5,300,000	
49	Mai Thị Hồng	Vân	1407010261	10A-14	Con của bệnh binh	Miễn học phí	5,300,000	
50	Nguyễn Thị	Thảo	1406080095	3Q-14	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	3,710,000	
51	Bùi Thanh Thanh	Huệ	1407030036	2P-14	Con của người mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,250,000	
52	Nguyễn Trung	Kiên	1406080043	1Q-14	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,650,000	
53	Trần Thị Hồng	Phương	1406080084	4Q-14	Con của người mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,650,000	
54	Phạm Thị Xuân	Quỳnh	1407010183	8A-14	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,650,000	
55	Đào Phương	Thanh	1407040177	1T-14	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,650,000	
56	Đặng Thị	Thúy	1407010222	5A-14	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,650,000	
III. Danh sách sinh viên khóa 2015-2019								
1	Nguyễn Thị	An	1506090002	2D-15	Con của thương binh	Miễn học phí	9,000,000	
2	Đỗ Hồng	Anh	1504040001	2TC-15	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	Miễn học phí	8,750,000	
3	Nguyễn An	Duy	1501040046	2C-15	Con của thương binh	Miễn học phí	9,000,000	
4	Trần Thu	Hà	1507090023	1I-15	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
5	Phạm Thị	Hà	1507010075	12A-15	Con của thương binh	Miễn học phí	7,000,000	
6	Lê Thị Thu	Hằng	1501040058	1C-15	Con của bệnh binh	Miễn học phí	9,000,000	
7	Nguyễn Thị	Hạnh	1507060045	3NB-15	Sinh viên mồ côi cha, mẹ không khả năng lao động, được nuôi dưỡng tại Làng trẻ em SOS Hà Nội	Miễn học phí	7,000,000	
8	Nguyễn Như Tuấn	Hiệp	1501040072	3C-15	Con của thương binh	Miễn học phí	9,000,000	
9	Cao Minh	Hiếu	1507100023	1B-15	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
10	Quách Thị	Hoa	1506080143	1Q-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	8,750,000	
11	Nguyễn Đức	Hòa	1501040077	8C-15	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Miễn học phí	9,000,000	
12	Ngô Thị	Hoài	1507010107	7A-15	Con của thương binh	Miễn học phí	7,000,000	
13	Đỗ Hữu	Hung	1504000028	2K-15	Con của thương binh	Miễn học phí	8,750,000	
14	Vi Thị	Lan	1507060077	2NB-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
15	Khuất Thị Kiều	Linh	1506080067	1Q-15	Con của bệnh binh	Miễn học phí	8,750,000	
16	Nguyễn Thùy	Linh	1507060094	4NB-15	Con của bệnh binh	Miễn học phí	7,000,000	
17	Nguyễn Mai	Linh	1507060090	2NB-15	Con của thương binh	Miễn học phí	7,000,000	
18	Dương Thị	Loan	1507040132	4T-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
19	Hoàng Thị	Ly	1506090050	3D-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	9,000,000	
20	Đào Quỳnh	Mai	1507010165	2A-15	Con của thương binh	Miễn học phí	7,000,000	
21	Đặng Nhật	Minh	1504000061	1K-15	Con của thương binh	Miễn học phí	8,750,000	
22	Nông Thị	Mơ	1507040148	2T-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
23	Đào Hồng	Ngọc	1507070082	5H-15	Con của thương binh	Miễn học phí	7,000,000	
24	Nguyễn Hương	Nhi	1501040146	6C-15	Con của thương binh	Miễn học phí	9,000,000	
25	Hứa Thùy	Nhu	1507040259	6T-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
26	Trần Phương	Nhung	1507060112	4NB-15	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	Miễn học phí	7,000,000	
27	Trần Hoàng Hương	Quỳnh	1507010210	5A-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
28	Trương Thị	Sâm	1507030091	3P-15	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
29	Bùi Thị	Son	1507060174	2NB-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
30	Trần Ngọc	Son	1507010323	12A-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
31	Phạm Ngọc	Thu	1507100062	1B-15	Con của thương binh	Miễn học phí	4,500,000	
32	Nông Ngọc	Trâm	1507010267	8A-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
33	Lý Thị	Trang	1507070114	1H-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	7,000,000	
34	Trần Thị Ngọc	Tú	1507060160	4NB-15	Con của thương binh	Miễn học phí	7,000,000	
35	Lê Phạm Thanh	Tú	1504040102	3TC-15	Con của thương binh	Miễn học phí	8,750,000	

TT	Họ và tên		Mã SV	Lớp	Đối tượng	Chế độ	Số tiền	Ghi chú
36	Hà Tiểu	Uyên	1506080133	2Q-15	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	Miễn học phí	8,750,000	
37	Giáp Thị Thanh	Xuân	1507030116	3P-15	Sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo	Miễn học phí	4,500,000	
38	Vũ Hoàng	Yến	1507060173	3NB-15	Con của thương binh	Miễn học phí	7,000,000	
39	Nông Thị Thu	Hà	1507040256	5T-15	Sinh viên dân tộc thiểu số ở vùng có Điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn	Giảm 70% học phí	4,900,000	
40	Nguyễn Thúy Mai	Anh	1507060013	4NB-15	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	3,500,000	
41	Hoàng Vũ Thùy	Anh	1507070006	1H-15	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	3,500,000	
42	Trần Hương	Giang	1507050025	5Đ-15	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,250,000	
43	Đào Thị Minh	Hòa	1504010038	1KT-15	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,375,000	
44	Lê Thị	Huệ	1507060059	2NB-15	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	3,500,000	
45	Bùi Thị Mai	Hương	1504040045	1TC-15	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	4,375,000	
46	Đoàn Nhật	Linh	1507060085	1NB-15	Con của người bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	3,500,000	
47	Nguyễn Anh	Tú	1507020129	2N-15	Con của người mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	Giảm 50% học phí	2,250,000	
TỔNG							817,080,000	

Bằng chữ: Tám trăm mười bảy triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng.

Danh sách gồm: **149** sinh viên được miễn, giảm học phí

Trong đó:

Miễn học phí: 128 sinh viên

Giảm 70% học phí: 04 sinh viên

Giảm 50% học phí: 17 sinh viên

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN


Ngô Xuân Hoàn

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN


Trang 7

 **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Đình Luận